

WORKSHEET

My name is: _____

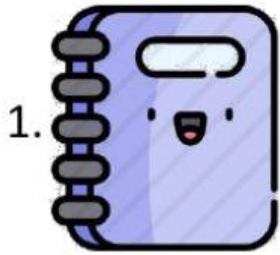
Date: 22/07/2023
Topic: FF0. Topic 4

Teacher's feedbacks

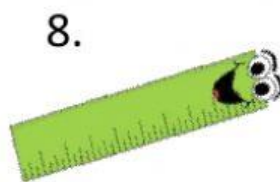
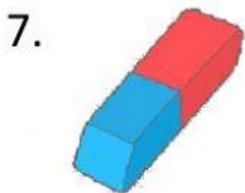
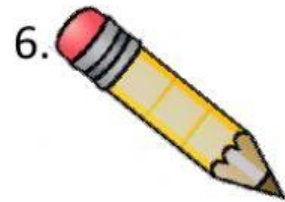
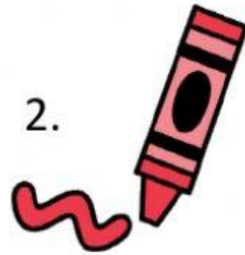
Task 1: Read and match. (con đọc và nối nhé)

| | | |
|--|--------------|-----------------------------|
| 1.  | 1 + <u>h</u> | a. I see a lunchbox. |
| 2.  | 2 + ____ | b. I see a notebook. |
| 3.  | 3 + ____ | c. I see a ruler. |
| 4.  | 4 + ____ | d. I see a crayon. |
| 5.  | 5 + ____ | e. I see two water bottles. |
| 6.  | 6 + ____ | f. I see a book. |
| 7.  | 7 + ____ | g. I see a pencil. |
| 8.  | 8 + ____ | h. I see a bag. |

Task 2: Look and write. Use the words from the box. (con nhìn và viết, dùng các từ trong hộp nhé)



notebook



pencil box ruler
 water bottle crayon
 lunchbox pen
 rubber pencil
 book notebook
 bag

Task 3: Look, read the sentences and choose tick (True) or cross (False).

(con nhìn và đọc các câu sau, chọn tick (✓) cho câu trả lời đúng và cross (✗) cho câu trả lời sai nhé)

| | | | |
|--------------------------|---|---|---|
| 1. It's a ruler. |  | ✓ | ✗ |
| 2. I see a water bottle. |  | ✓ | ✗ |
| 3. It's a pencil. |  | ✓ | ✗ |
| 4. I see a crayon. |  | ✓ | ✗ |
| 5. It's a notebook. |  | ✓ | ✗ |
| 6. It's a pen. |  | ✓ | ✗ |
| 7. I see a rubber. |  | ✓ | ✗ |
| 8. It's a pencil box |  | ✓ | ✗ |
| 9. I see a lunchbox. |  | ✓ | ✗ |
| 10. I see a book. |  | ✓ | ✗ |

Task 4: Listen and match. (con nghe và nối nhé)



1



2



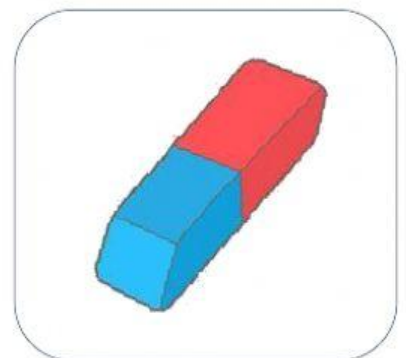
3



4



5



6



7



8